

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
Môn: LỊCH SỬ 9 - TUẦN 25

NỘI DUNG	GHI CHÚ
CHỦ ĐỀ 7: VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991 Bài 24. CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN DÂN CHỦ NHÂN DÂN (1945-1946)	
Hoạt động 1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i>	Học sinh đọc SGK nội dung bài 24 , và trả lời các câu hỏi cuối mỗi mục. A. NỘI DUNG BÀI HỌC I. TÌNH HÌNH NƯỚC TA SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM. - Tình hình chính trị - quân sự: quân Đồng minh kéo vào đe dọa nền độc lập, tự do. - Kinh tế: + Nông nghiệp lạc hậu, nạn đói 1944 chưa dứt, 1945 hạn hán, lũ lụt → đói. + Công nghiệp bị đình đốn, hàng hóa khan hiếm, giá cả tăng vọt. + Ngân sách trống rỗng. - Văn hóa – xã hội: 90% dân số mù chữ và các tệ nạn mê tín dị đoan, rượu chè, cờ bạc... * Việt Nam đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. II. Củng cố chính quyền cách mạng và bảo vệ độc lập dân tộc. 1. Củng cố chính quyền cách mạng: - 6-1-1946, Tổng tuyển cử đầu tiên trong cả nước, hơn 90% cử tri đi bầu. - Diệt giặc đói: lập hũ gạo cứu đói, tổ chức “ngày đồng tâm” và đẩy mạnh tăng gia sản xuất. - Diệt giặc đốt : 8-9-1945 lập Bình dân học vụ → 2.5 triệu người xóa nạn mù chữ. - Giải quyết tài chính : xây dựng “Quỹ độc lập”, “Tuần lễ vàng” . 23-11-1946 cho lưu hành tiền Việt Nam . 2. Bảo vệ độc lập dân tộc: a. Ở phía Nam:

	- Đêm 22 rạng 23-9-1945, Pháp đánh chiếm trụ sở Ủy ban Nhân dân Nam Bộ và cơ quan Tự vệ thành phố Sài Gòn, mở đầu cuộc xâm lược nước ta lần hai → nhân dân Nam Bộ đã anh dũng đánh trả. - Đảng và Hồ Chủ Tịch phát động phong trào ủng hộ Nam Bộ kháng chiến . b. Ở phía Bắc: - 20 vạn quân Tưởng cùng bè lũ tay sai ra sức chống phá ta. - Ta chủ trương: + Hòa hoãn với Tưởng. + Trấn áp bọn phản cách mạng. - 6-3-1946, ký Hiệp định Sơ bộ. Nội dung: SGK - 14-9-1946 ký Tạm ước. Nội dung: SGK
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i>	B. HOÀN THÀNH CÁC BÀI TẬP SAU: Câu 1. Trong những năm đầu sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước VNDCCH đứng trước những khó khăn, thử thách nào? A. Nạn đói, nạn dốt, khó khăn về tài chính, giặc ngoại xâm và nội phản. B. Khối đại đoàn kết dân tộc bị chia rẽ sâu sắc, lực lượng chính trị suy yếu. C. Các đảng phái trong nước câu kết với quân Trung Hoa Dân quốc. D. Quân Pháp trở lại theo quyết định của hội nghị Potsdam. Câu 2. Đêm 22 rạng sáng 23/9/1945, thực dân Pháp đã mở màn cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai bằng cuộc tấn công vào địa điểm nào? A. Ủy ban Nhân dân Nam Bộ và Tự vệ thành phố Sài Gòn. B. Bắc Bộ phủ và Ủy ban Nhân dân Nam Bộ. C. Tự vệ thành phố Sài Gòn và Bắc Bộ phủ. D. Sân bay Tân Sơn Nhất và Ủy ban Nhân dân Nam Bộ. Câu 3. Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, để giải quyết nạn mù chữ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động phong trào nào? A. Cải cách giáo dục. B. Bỏ tục văn hóa. C. Bình dân học vụ. D. Thi đua “Dạy tốt, học tốt”. Câu 4. Thực dân Pháp kí với Chính phủ Trung Hoa Dân quốc Hiệp ước Hoa-Pháp (2/1946) để thực hiện âm mưu gì?

	A. Phối hợp với quân Trung Hoa Dân quốc để giải giáp quân đội Nhật. B. Phối hợp với quân Trung Hoa Dân quốc để xâm lược Việt Nam lần thứ hai. C. Ra miền Bắc Việt Nam chia sẻ quyền lợi với quân Trung Hoa Dân quốc. D. Đưa quân ra miền Bắc để hoàn thành việc xâm lược Việt Nam. Câu 5. Lý do nào là cơ bản nhất để ta chủ trương hoà hoãn, nhân nhượng cho Tưởng một số quyền lợi về kinh tế và chính trị? a. Ta chưa đủ sức đánh 2 vạn quân Tưởng. b. Tưởng cò bọng tay sai Việt Quốc, Việt Cách hỗ trợ từ bên trong. c. Tránh tình trạng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù trong khi ta còn có nhiều khó khăn. d. Hạn chế việc Pháp và Tưởng cấu kết với nhau. Câu 6. Vì sao ta kí với Pháp Hiệp định sơ bộ 6/3/1946? a. Lực lượng ta còn yếu so với Pháp, tránh đụng độ nhiều kẻ thù một lúc. b. Để nhanh chóng gạt 20 vạn quân Tưởng về nước. c. Tranh thủ thời gian hoà hoãn củng cố và phát triển lực lượng cách mạng. d. a, b và c đúng. DẶN DÒ: - Hoàn thành các bài tập đã cho trên. - Chép nội dung bài học vào tập. - Chuẩn bị bài mới
--	--

Giáo viên hướng dẫn học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Sử		1. 2. 3.